TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS- ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Văn Chung

2.Ông Đặng Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST- HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

1/ Vũ Văn B**,** sinh ngày 08 tháng 4 năm 1970; Sinh trú quán: Thôn Bắc C, thị trấn Thổ T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M, sinh năm 1945 và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1944; vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1992 nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 18/6/2004 bị Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, hiện chưa nộp phạt; tiền sử: Ngày 25/5/2002 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 25/5/2003 chấp hành xong bản án; ngày 02/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 25/02/2006 chấp hành xong bản án; năm 1995 tổ chức sử dụng chất ma túy bị Công an xã Thổ T xử lý hành chính; năm 1998 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện Vĩnh T xử lý hành chính; bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Thổ T từ ngày 15/6/2004 đến ngày 15/9/2004; bị tạm giữ từ ngày 29/12/2017 và bị tạm giam từ ngày 03/01/2018 cho đến nay,(Có mặt).

2/ Vũ Văn P sinh ngày 10 tháng 8 năm 1963; Sinh trú quán: Thôn Trúc L, thị trấn Thổ T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ: Thân Thị Đ, sinh năm 1966; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1988 nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; tiền sử: Ngày 21/4/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 10 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; ngày 23/8/2003 chấp hành xong bản án; bị tạm giữ từ ngày 29/12/2017 và bị tạm giam từ ngày 03/01/2018 cho đến nay,(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Kiều Văn L, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn Hoàng T, xã Kim X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc,(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00 ngày 29/12/2017, Kiều Văn L đang ngồi chơi tại nhà Nguyễn Hữu L thì nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy. L đi ra sân nhà L gọi điện thoại cho Vũ Văn B hỏi "Anh có ma túy không để cho em hai cái", Bắc hiểu ý L muốn mua ma túy (hêrôin) nên đồng ý và nói "có, giá 600.000đ hai cái đấy, đi đến cầu Chó luôn đi". Sau đó L nhờ L điều khiển xe mô tô của L chở L đến điểm hẹn với B, còn B thì đi xe đạp từ nhà đến khu vực cầu Chó. Tại khu vực cầu Chó thuộc thôn Nam C, thị trấn Thổ T, Long đưa cho Bắc 600.000 đồng. Bắc cầm tiền Long đưa và bảo Long đi đến khu vực cánh đồng Chổ Cống thuộc thôn Nam C, thị trấn Thổ T để giao ma túy. L tiếp tục nhờ L lai đến điểm hẹn với B. Còn B điều khiển xe đạp đến nhà Vũ Văn P để mua ma túy bán cho L. Khi đến cổng nhà P thì B gọi P ra cổng, tại đây, Bắc hỏi P "Anh có ma túy không để cho em hai cái, em chỉ có mỗi 570.000đ", P đồng ý và nói "ừ, thế cũng được". P lấy từ trong túi quần đang mặc ra hai gói ma túy (hêrôin) đều bọc bên ngoài bằng nilon màu đen đưa cho B và nhận của B 570.000 đồng cất vào túi quần đang mặc. B cầm hai gói ma túy mua được của P điều khiển xe đạp đi đến khu vực cánh đồng Chổ Cống thuộc thôn Nam C, thị trấn Thổ T để giao ma túy cho L. Khi B đến vị trí cách L đứng khoảng 5m và chưa kịp giao ma túy cho L thì bị Công an bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong túi áo khoác bên phải Bắc đang mặc 02 gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu đen (niêm phong ký hiệu A1); Thu trong túi áo khoác bên trái Bắc đang mặc 100.000 đồng; Thu trong túi quần bên phải phía trước của B đang mặc một điện thoại Nokia 130 bên trong lắp sim thuê bao 0988.488.300; Thu giữ của B một xe đạp.

- Thu trong túi quần bên trái phía trước Kiều Văn L đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 bên trong lắp sim thuê bao 0902.332.763 và một mảnh giấy có ghi nội dung "Tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng ba số cuối là 169 để tối đánh đề".

Tại cơ quan điều tra Bắc khai nhận hai gói ma túy là do B vừa mua của Vũ Văn P, cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Lệnh khám xét chỗ ở của Vũ Văn P. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Quá trình làm việc, Vũ Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình cho Vũ Văn B như đã nêu trên, đồng thời P tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an số tiền 570.000 đồng, P tự khai nhận đó là tiền của P vừa bán 02 gói ma túy cho Bắc mà có và 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng, P khai nhận đó là gói ma túy heroine của P sử dụng vào mục đích để bán kiếm lời. Tang vật được niêm phong ký hiệu A2.

Ngày 01/01/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1631/KLGĐ, kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng (trọng lượng) mẫu gửi giám định là 0,2017g; chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng (trọng lượng) mẫu gửi giám định là 0,1583g; Hoàn trả sau giám định: A1 = 0,0928 gam; A2 = 0,0477 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKS-VT ngày 17/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố Vũ Văn B và Vũ Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội đối với bị cáo B, P và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Văn B từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Văn P từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và đề xuất quan điểm xử lý vật chứng vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bị cáo, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác đã được thu thập đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Hồi 14h30 ngày 29/12/2017, tại khu vực cánh đồng Chổ Cống thuộc thôn Nam C, thị trấn Thổ T, huyện V, Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã bắt quả tang Vũ Văn B có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy (hêrôin) có trọng lượng 0,2017g cho Kiều Văn L. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên người Vũ Văn B 02 gói ma túy (heroine) có trọng lượng 0,2017 gam, 01 điện thoại Nokia 130 và 100.000 đồng. Tạm giữ của Vũ Văn B một xe đạp. Thu trên người Kiều Văn L một điện thoại Nokia 105 và một mảnh giấy có ghi nội dung "Tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ ba số cuối là 169 để tối đánh đề". Sau khi bị bắt quả tang, Vũ Văn B khai nhận 02 gói ma túy (hêrôin) cơ quan công an thu giữ của B là do B vừa mua được của Vũ Văn P tại cổng nhà P ở thôn Trúc L, thị trấn Thổ T, huyện V với giá 570.000 đồng. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Vũ Văn P đã khai nhận bán cho Bắc 02 gói ma túy với giá 570.000đ như đã nêu trên, đồng thời P tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an số tiền 570.000đ và 01 gói nhỏ ma túy (heroin) có trọng lượng 0,1583g. Khám xét nơi ở của Vũ Văn P không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "Người nào … mua bán trái phép ....chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội cùa bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý. Vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc đối vói các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập và không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2, P khai tối ngày 28/12/2017, P đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết từ nhà đến ngã ba V thuộc thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích để mua ma túy đem về bán. Tại đây P gặp và hỏi mua được 03 gói ma túy (hêrôin) với số tiền 600.000 đồng của một phụ nữ không quen biết. Sau đó, P mang về nhà và bán cho Vũ Văn B 02 gói, còn 01 gói P vẫn để trong túi quần sau đó P bị Công an bắt như đã nêu ở trên. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho P, quá trình điều tra chưa xác định được tên, địa chỉ của người phụ nữ này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Đối với Kiều Văn L là người mua ma túy của Vũ Văn B nhằm mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị bắt quả tang nên Cơ quan điều tra huyện V chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với L. Đối với Nguyễn Hữu L là người lái xe mô tô đưa Kiều Văn L đi mua ma túy, L không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của B và L nên cơ quan điều tra công an huyện V giáo dục, nhắc nhở đối với L là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 570.000 đồng của Vũ Văn P là tiền B đưa cho P để mua ma túy của P nên số tiền này là tiền phạm pháp cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng thu giữ của Vũ Văn B, quá trình điều tra xác định 30.000 đồng là tiền L đưa cho B để mua ma túy và

70.000 đồng là tiền của B đưa cho P để mua ma túy của P nên số tiền này là tiền phạm pháp cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe đạp tạm giữ của Vũ Văn B. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn M. Ông M cho B mượn xe để phục vụ đi lại, không biết B sử dụng để đi mua bán ma túy. Do vậy Công an huyện V đã trả lại cho ông Vũ Văn M là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 130 của Bắc và chiếc điện thoại Nokia 105 của L. Quá trình điều tra xác định B và L đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với vật chứng gồm: A1 = 0,0928 gam; A2 = 0,0477 gam mẫu và toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn B, Vũ Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 29/12/2017).

Xử phạt bị cáo Vũ Văn P 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 29/12/2017).

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu 570.000 (Năm trăm bảy mươi nghìn) đồng của Vũ Văn P sung quỹ nhà nước. Tịch thu 100.000 (một trăm nghìn) đồng của Vũ Văn B sung quỹ nhà nước. Tịch thu 01 (một) điện thoại Nokia 130 của Vũ Văn B và 01 (một) điện thoại Nokia 105 của Kiều Văn L để phát mại sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định gồm: A1 = 0,0928 gam; A2 = 0,0477 (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 17/4/2018).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Vũ Văn B, Vũ Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Thuận